

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	- Hàng hóa phải có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT.  - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, tình trạng, năm sản xuất của hàng hóa dự thầu (như yêu cầu tại Chương V) và bảng cam kết vật tư (thép hộp, tôn, xà gồ...)	<b>Đạt</b>
	Hàng hóa do nhà thầu cung cấp không đáp ứng đầy đủ một trong các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp</b>		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý.	<b>Đạt</b>
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp.	<b>Không đạt</b>
<b>3. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Bảo hành hàng hóa</b>		
Nhà thầu đáp ứng	Có đề xuất bảo hành hóa tối thiểu 12	<b>Đạt</b>

yêu cầu về bảo hành hàng hóa	tháng	
	Không có đề xuất bảo hành hàng hóa tối thiểu 12 tháng	<b>Không đạt</b>
<b>5. Đổi trả hàng hóa</b>		
Có cam đổi trả hàng hóa nếu không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng trong quá trình bàn giao	Có đề xuất đổi trả hàng hóa trong vòng 07 ngày	<b>Đạt</b>
	Không có đề xuất đổi trả hàng hóa hoặc có nhưng thời gian cam kết đổi trả hàng hoá > 07 ngày	<b>Không đạt</b>
<b>6. Uy tín của nhà thầu trong việc thực hiện các hợp đồng tương tự</b>		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	<p>Kể từ ngày 01/01/2022 tính đến thời điểm đóng thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không có gói thầu đã tham dự nào mà không tiến hành thương thảo hợp đồng theo yêu cầu bên mời thầu theo quy định.</li> <li>- Nhà thầu không có gói thầu đã tham dự nào đã có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng)</li> <li>- Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.</li> <li>- Nhà thầu không bị cấm đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<p>Kể từ ngày 01/01/2021 tính đến thời điểm đóng thầu nhà thầu vi phạm một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có gói thầu tham dự nhưng không tiến hành thương thảo hợp đồng theo yêu cầu bên mời thầu hoặc:</li> <li>- Nhà thầu có gói thầu tham dự có quyết định trúng thầu nhưng không</li> </ul>	<b>Không đạt</b>

	<p>tiên hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.</li> <li>- Nhà thầu bị cấm đấu thầu (chưa hết hiệu lực thi hành) ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.</li> </ul>	
<b>Kết luận<sup>(1)</sup></b>		
Đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn (từ 01 đến 06)		<b>Đạt</b>
Không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn (từ 01 đến 06)		<b>Không đạt</b>